TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 6 -2023
"V/v tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

2. Ông Cao Minh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Đính – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, về việc "*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1982

Địa chỉ: ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh T

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phương T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị P trình bày và yêu cầu như sau:

Bà và ông T kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố T. Trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Đ, sinh

ngày 29/7/2009 và Nguyễn Nhựt T, sinh ngày 03/7/2011. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi nhau do ông T hay ghen tuông nên đời sống chung không hạnh phúc. Nhận thấy đời sống hôn nhân nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng không tốt đến tinh thần và sức khỏe của cả hai nên bà quyết định ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Phương T.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

** Theo tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Phương T trình bày và có yêu cầu như sau:*

Ông nhận thấy giữa ông và bà P không có phát sinh mâu thuẫn gì trầm trọng, chỉ do quan điểm sống không hợp nên lời qua tiếng lại, ông không có đánh đập hay xúc phạm gì bà P, ông vẫn chăm lo làm ăn nuôi dạy con cái. Hiện tại các con chung còn nhỏ, đang tuổi ăn học rất cần cha mẹ quan tâm, cần có gia đình làm chỗ dựa nên ông yêu cầu Tòa giải quyết không chấp nhận yêu cầu của bà P, yêu cầu bà P suy nghĩ lại rút đơn khởi kiện, những vấn đề bà P không hài lòng về ông sẽ sửa đổi.

Về tài sản chung và nợ chung ông xác nhận không có.

Tại phiên tòa, bà P giữ nguyên yêu cầu ly hôn, bà cho rằng tuy ông T không có vấn đề bạo hành gì đối với bà, chỉ là do tính cách của ông T không hợp ý bà, ông T hay ghen tuông dù bà không có lỗi lầm gì với ông, bà đã nhiều lần cho ông T cơ hội nhưng ông T không sửa đổi vẫn hay ghen tuông nghi ngờ bà, ông bà bắt đầu sống ly thân từ 06 tháng nay. Bà nhận thấy bà bị xúc phạm nên bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, do việc mâu thuẫn vợ chồng không lớn, không đến mức phải ly hôn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà P có đơn khởi kiện đối với ông T có địa chỉ tại ấp H, xã L, thành phố T, tỉnh T nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Phương T tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T nên quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị P và ông Nguyễn Phương T là hợp pháp.

Tại phiên tòa, bà P và ông T xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn từ khi ông T thường đi làm xa, bà P ở nhà chăm sóc con đồng thời cũng có qua lại vui chơi tiệc tùng với bạn bè hàng xóm nhưng ông T lại không đồng ý, ông T có ghen tuông và cãi nhau với bà P, do giận nhau nên ông bà bắt đầu sống ly thân khoảng 06 tháng nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy những vấn đề mâu thuẫn vợ chồng bà P đưa ra là những mâu thuẫn thường gặp trong đời sống hôn nhân, do bà P và ông T không vừa ý nhau về cách sống, quan điểm sống không hòa hợp. Những vấn đề này hai bên có thể hòa giải với nhau, cùng nhau khắc phục. Tại phiên tòa ông T tha thiết yêu cầu Tòa giải quyết cho ông bà đoàn tụ để ông bà cùng nhau nuôi dạy con cái. Xét thấy ý kiến của ông T yêu cầu đoàn tụ là hoàn toàn phù hợp, bởi trên thực tế ông T và bà P vẫn chung sống cùng nhau, cùng lo làm kinh tế nuôi dạy con chung ăn học, các con ông bà đều ngoan ngoãn học giỏi, hàng ngày ông T vẫn quan tâm chăm sóc gia đình và cha mẹ của bà P. Theo xác minh từ địa phương nơi ông bà cư trú được biết hoàn cảnh gia đình ông bà vẫn ổn định, tuy nghe nói có mâu thuẫn nhưng chưa phát sinh vấn đề gì lớn. Bà P kiên quyết ly hôn nhưng nguyên nhân bà đưa ra chưa phù hợp các quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Do đó, xét thấy chưa đủ cở sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị P, như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Về án phí: Bà Huỳnh Thị P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giãm, thu nộp, quản lý và sử dựng án phí và lệ phí Toà án.

[4] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P.

Buộc bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0013420 ngày 07 tháng 02 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà P không phải nộp thêm.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Cao Minh Sơn **Thạch Thị Mỹ Kim** **Giáp Trà Giang**